TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày 20-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Hồ Thị Thu Uyển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Bùi Văn T; Sinh năm: 1992; Tại: Hòa Bình. Nơi cư trú: Bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Dân tộc: Mường; Trình độ học vấn: 02/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông: Bùi Văn N (đã chết); con bà: Dương Thị B (sinh năm 1964). Trú tại: Xóm T, xã Â, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Gia đình bị can có 04 chị em. Bị cáo là con thứ 4 trong gia đình. Bị cáo có vợ là Thị N1, sinh năm 1984, có 01 con, sinh năm 2013. Hiện trú tại Bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2024. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ - Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Thị N1, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- Người làm chứng: Ông Đặng Minh Đ, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 03/01/2024, Bùi Văn T điều khiển xe mô tô BKS 81K1-4650 đi từ xã N theo hướng Quốc lộ A đến khu vực xã T, gặp 01 người đàn ông tên T1 (*không rõ nhân thân, lai lịch*) mua ma túy với số tiền 1.000.000 đồng về sử dụng thì người này đồng ý, người đàn ông này đưa cho T 01 bọc nilông màu trắng bên trong có chứa 03 gói giấy (*02 gói giấy màu trắng nâu và 01 gói giấy bạc*) đều chứa chất bột màu trắng là ma túy, loại heroin. T cất giấu vào túi quần phía trước bên phải và điều khiển xe về xã N, huyện Đ. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, T điều khiển xe đến đường liên thôn thuộc thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì bị Công an xã N, huyện Đ bắt quả tang. Thu giữ 01 gói nilông trong suốt bên trong có chứa 02 gói giấy và 01 gói giấy bạc, trong mỗi gói giấy chứa chất rắn màu trắng dạng bột, 01 xe mô tô BKS 81K1-4650 đã qua sử dụng (*Bút lục 10-11, 48-50, 53-56, 57, 58*).

Tại Bản kết luận giám định số 16/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói giấy có đường kẻ ngang màu nâu được niêm phong trong bì gửi giám định là ma túy, loại heroin, có khối lượng mẫu là **0,0533** gam; Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói giấy có chữ viết màu nâu được niêm phong trong bì gửi giám định là ma túy, loại heroin, có khối lượng mẫu là **0,0201** gam; Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc được niêm phong trong bì gửi giám định là ma túy, loại heroin, có khối lượng mẫu là **0,1018** gam (*Bút lục 30*).

H lại đối tượng giám định: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói giấy có đường kẻ ngang màu nâu hoàn lại Cơ quan trưng cầu sau giám định có khối lượng là 0,0457 gam heroin; Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói giấy có chữ viết màu nâu hoàn lại Cơ quan trưng cầu sau giám định có khối lượng là 0,0081 gam heroin; Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc hoàn lại Cơ quan trưng cầu sau giám định có khối lượng là 0,0811 gam heroin.

Tại bản Cáo trạng số: 32/CT-VKS-ĐS ngày 16 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- *Về hình phạt:*Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn T mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- *Về vật chứng vụ án:* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,1349 gam heroin hoàn lại sau giám định.

- Đối với xe môtô Halley màu nâu, BKS 81K1- 4650 quá trình điều tra xác định Thị N1 (vợ của T) mua của 01 người đàn ông không rõ tên, tuổi ở xã N và không viết giấy tờ mua bán xe, thỏa thuận miệng với nhau, chỉ giao giấy đăng ký xe, tra cứu thông tin xe mô tô này thì chủ sở hữu là Lê Viết Đ1, địa chỉ thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai, qua xác minh dữ liệu dân cư thì anh Đ1 không còn sinh sống tại địa phương, tra cứu thông tin chiếc xe này không phải là vật chứng, tang vật trong vụ án, vụ việc mà Công an huyện C đang giải quyết. Chiếc xe này, chị N1 sử dụng không xảy ra tranh chấp, khiếu nại gì, việc Bùi Văn T sử dụng chiếc xe này vào việc phạm tội thì chị N1 không biết nên cần trả xe môtô Halley màu nâu, BKS 81K1- 4650 cho chị N1 là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

Tại phiên toà, bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] ***Về hành vi, quyết định tố tụng:***

Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hai hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] ***Về hành vi khách quan và hậu quả do hành vi khách quan của bị cáo gây ra, bị cáo khai nhận như sau:***

Tại phiên toà, bị cáo Bùi Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà.

Hội đồng xét xử xét thấy: Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 03/01/2024, Bùi Văn T mua ma túy 01 người đàn ông tên T1 với số tiền 1.000.000 đồng về để sử dụng và người này đưa cho T 01 bọc nilông màu trắng bên trong có chứa 02 gói giấy màu nâu và 01 gói giấy bạc, đều chứa chất bột màu trắng là ma túy, loại heroin. T cất giấu vào túi quần phía trước bên phải và điều khiển xe BKS 81K1-4650 đến đường liên thôn thuộc thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì bị

Công an xã N, huyện Đ bắt quả tang cùng vật chứng là **0,1752** gam heroin, 01 xe mô tô BKS 81K1-4650 đã qua sử dụng.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Bùi Văn T đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) ...

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR- 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

..."

[3] ***Đánh giá tính chất vụ án:***

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý chất ma tuý. Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết được việc tàng trữ trái phép chất ma tuý để sử dụng là vi phạm pháp luật, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng, làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, để thoả mãn nhu cầu của bản thân bị cáo tàng trữ trái phép trong người **0,1752** gam heroin với mục đích để sử dụng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Do đó, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và hậu quả tội phạm để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội biết tôn trọng pháp luật.

[4] ***Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:***

- *Về nhân thân:* Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] ***Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án:***

Đối tượng tên T1 (*không rõ nhân thân, lai lịch*) bán ma túy cho Bùi Văn T tại xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện Đ đã tiến hành xác minh nhưng chưa có kết quả nên tách ra để tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Văn T, Công an huyện Đ đã ra Quyết định số 25/QĐ-XPHC ngày 27/3/2024 xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng.

[6] ***Vật chứng của vụ án:***

- Đối với 0,1349 gam heroin hoàn lại sau giám định cần tịch thu, tiêu huỷ là phù hợp.

- Đối với xe môtô Halley màu nâu, BKS 81K1- 4650 quá trình điều tra xác định Thị N1 (vợ của T) mua của 01 người đàn ông không rõ tên, tuổi ở xã N và không viết giấy tờ mua bán xe, thỏa thuận miệng với nhau, chỉ giao giấy đăng ký xe, tra cứu thông tin xe mô tô này thì chủ sở hữu là Lê Viết Đ1, địa chỉ thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai, qua xác minh dữ liệu dân cư thì anh Đ1 không còn sinh sống tại địa phương, tra cứu thông tin chiếc xe này không phải là vật chứng, tang vật trong vụ án, vụ việc mà Công an huyện C đang giải quyết. Chiếc xe này, chị N1 sử dụng không xảy ra tranh chấp, khiếu nại gì, việc Bùi Văn T sử dụng chiếc xe này vào việc phạm tội thì chị N1 không biết nên cần trả xe môtô Halley màu nâu, BKS 81K1- 4650 cho chị N1 là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

[7] ***Về án phí:*** Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 21/12/2023.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứđiểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,1349 gam heroin hoàn lại sau giám định.

- Trả xe môtô Halley màu nâu, BKS 81K1- 4650 cho chị Thị N1 là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

(*Tất cả vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

TRẦN ĐÌNH MINH